

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-ST

Ngày: 13 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương

Ông Tô Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tấn K (tên gọi khác: N), sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu P và bà Trần Thị Kim L; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2024 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực N- Trại tạm giam công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Nhật C, sinh năm 1994 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị N1; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2024 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực N- Trại tạm giam công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt.

3. **Nguyễn Hoài Đ**, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Huỳnh Thị T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2024 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực N- Trại tạm giam công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt.

4. **Trần Chiêu T1**, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nơi ở hiện nay: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H2 và bà Trần Ngọc L1; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Phan Thị Như Ý và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2024 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực N- Trại tạm giam công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt.

5. **Lý Minh D (tên gọi khác: T2)**, sinh năm 1987 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý P1 và bà Thạch Thị P2; Bị cáo có vợ là Nguyễn Kim T3 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2024 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực N- Trại tạm giam công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Trịnh Công M, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Ông Lý Minh D1, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 14/7/2024, Nguyễn Văn H3 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về tiền vay với Huỳnh Tấn K tại tiệc đầy tháng con của Lý Minh D1 ở nhà trọ thuộc tổ A, ấp B, xã P, huyện N. Đến khoảng 13h30 cùng ngày, H3 bỏ đi về phòng trọ tại khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai và rủ Nguyễn Văn G, Nguyễn Phú Q, Trịnh Công M, và Nguyễn Chí H4 (T4), T5 và 02 người bạn của T5 (chưa rõ nhân thân) đi cùng nhau trên xe ô tô 7 chỗ thuê G1 (không rõ biển số) đi đến nhà của D1 để đánh nhau với K. Khi đi, H4 mang theo 01 con dao tự chế dài 35cm có cán dài khoảng 13 cm, bằng gỗ; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 22cm bản vuông rộng khoảng 10cm. Khi đến nơi, G lấy 01 cây gỗ dài khoảng 50cm, M lấy 02 cục gạch ống loại 4 lỗ, T5 và 01 người bạn lấy 01 cục đá (không rõ kích thước) ở ven đường, Q đặt xe ô tô Grap để chuẩn bị cho cả bọn bỏ trốn khi đánh xong. H3 đi vào gọi K ra nói chuyện, lúc này H4 chạy đến dùng tay đánh vào mặt K. K định bỏ chạy thì bị H4 dùng tay phải lấy dao đâm vào người ra chém vào người K thì K lấy nón bảo hiểm đỡ và bị ngã, H4 tiếp tục vung dao chém vào người Khang lần 2, lúc này D1 nhìn thấy nên đưa tay phải ra đỡ thì bị thương ở tay phải. Thấy D1 bị đánh thì những người đang dự tiệc cũng ra đánh nhau gồm: Nguyễn Nhật C vào trong nhà lấy 02 con dao, tay phải cầm 01 con dao dài khoảng 22cm, bản vuông rộng khoảng 09cm, tay trái cầm 01 con dao dài khoảng 27cm, bản vuông rộng khoảng 07cm; Huỳnh Tấn K vào nhà bếp lấy 01 con dao dài khoảng 25cm cầm bên tay trái và 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, dài khoảng 20cm cầm bên tay phải; K đưa cho Nguyễn Hoài Đ 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm; Trần Chiêu Thảo cầm ly thủy tinh trên bàn ném về phía nhóm của H3 rồi chạy ra sau dãy trọ của lấy 01 cây gỗ (không rõ kích thước); Lý Minh D giật 01 con dao dài khoảng 27cm, bản vuông rộng khoảng 07cm bên tay trái của C lao ra đuổi đánh H4. Đảo (chưa rõ nhân thân) cũng cầm dao (không rõ kích thước) đuổi theo nhóm H3. Lúc này, G, Q, M, T5 và 02 người bạn của T5 cũng cầm cây gỗ, gạch, đá (không rõ kích thước) chạy đến cùng H4 đánh nhóm của K. Thấy nhóm K có cầm dao nên nhóm của H3 bỏ chạy. Hai bên xảy ra xô sát, rượt đuổi đánh nhau trên đường nông thôn, nơi khu dân cư ở, K dùng xe mô tô loại xe Wave, màu xanh (không rõ biển số) dừng ở lề đường để rượt đuổi M, M bị té ngã thì K dùng kéo đâm vào tay phải và lưng bên phải của M. G bị C dùng dao chém 01 nhát vào đầu gối, K dùng tay đánh vào mặt G 02 đến 03 cái, G bị một số đối tượng chưa rõ nhân thân dùng dao chém vào người, D nắm tóc G và vung dao lên dọa chém thì được người dân can ngăn và báo công an.

Sau khi sự việc xảy ra, nhận thức được hành vi của mình là sai nên Đ, D, C và K đến Công an xã P, huyện N để đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây gỗ dài khoảng 50cm; 02 cục gạch ống loại 4 lỗ; 02 cục đá; 01 nón bảo hiểm; 01 con dao dài khoảng 22cm, bản vuông rộng khoảng 09cm, ; 01 con dao

dài khoảng 27cm, bản vuông rộng khoảng 07cm; 01 con dao dài khoảng 25cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, dài khoảng 20cm; 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm; 01 ly thủy tinh; 02 cây gỗ (không rõ kích thước) và xe mô tô loại xe Wave, màu xanh (không rõ biển số) không thu giữ được.

- 01 con dao có chiều dài 35cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, bản vuông rộng 10cm; 01 cây gỗ bị gãy thành 02 đoạn (một đoạn dài 37cm và một đoạn dài 32cm); 01 cây sắt có kích thước 129x4x0,4 (cm), 01 chiếc dép bên phải màu đen và 01 cái nón vải màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Infinix màu xanh, gắn sim số 0794.769.005 của Nguyễn Nhật C. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả cho C.

Tại Bản giám định pháp y số: 0692 ngày 18/7/2024 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận: ông Nguyễn Văn G thương tích như sau:

- Vết thương lóc da mặt mu ngón III bàn tay trái chạy xuống gan tay kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%

- Vết thương 1/3 trên trước ngoài cẳng tay phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%

- Vết mổ cẳng tay phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

- Vết thương 1/3 dưới mặt trong sau cẳng tay phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

- Vết thương bờ ngoài gối kéo xuống mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%

- Vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

- Vết mổ nối vết thương gối phải và vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

- Vết thương bao gồm vết mổ mặt trước gối trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%

- Vết thương bờ trong trên gối trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

- Vết mổ bờ trong gối trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

- Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng chân trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%

- Vết thương 1/3 dưới mặt trước trong cẳng chân trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn G - 1994 tại thời điểm giám định là: 15% (Mười lăm phần trăm). Vật gây thương tích: Chấn thương đầu là vật tày. Thương tích hai tay và hai chân là vật sắc.

+ Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 1280/KLTTCT-TTPYĐN ngày 28/11/2024. Kết luận phần giám định bổ sung anh Nguyễn Văn G:

- Gãy đầu trên xương mác phải, can xấu. Tỷ lệ: 05%.
- Gãy xương bánh chè trái đã kết hợp xương. Tỷ lệ: 03%.
- Vết thương cẳng tay phải đứt gân cơ duỗi cổ tay quay, đứt bán phần gân duỗi các ngón đã phẫu thuật khâu nối hiện để lại hạn chế vận động cổ tay phải. Tỷ lệ: 05%
- Vết thương gối trái gây gãy xương bánh chè thông vào khớp gối trái đã phẫu thuật hiện để lại hạn chế vận động gối trái (tầm vận động từ 0° → trên 125°). Tỷ lệ: 11%
- Vết thương cẳng chân phải kéo dài đến gối phải, gãy chỏm xương mác phải, rách cơ chày trước đã phẫu thuật hiện để lại hạn chế vận động gối phải (tầm vận động từ 0° - trên 125°). Tỷ lệ: 11%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn G - 1994 tại thời điểm giám định bổ sung là: 41% (Bốn mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã hỗ trợ bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn G và ông G bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trịnh Công M và Lý Minh D1 không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT.VKS-NT ngày 14/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm 2 khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- + Bị cáo K 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.
- + Bị cáo C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.
- + Bị cáo Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.
- + Bị cáo T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
- + Bị cáo D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D tại phiên tòa: Các bị cáo đã biết lỗi và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của các bị cáo nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 14/7/2024, tại tổ A, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1, Lý Minh D đã sử dụng dao, kéo, gây gỗ đánh và chém vào người Nguyễn Văn G gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo gây thương tích cho bị hại là do H3 và bị cáo K có mâu thuẫn với nhau về việc vay tiền.

Trong vụ án này, các bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ. Cụ thể, các bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D cầm hung khí gồm dao, kéo, gây rượt đuổi nhóm của G; sau đó bị cáo K dùng tay đánh vào mặt của G; C là người

dùng dao chém vào đầu gối của G; G bị một số người không rõ nhân thân đánh trúng; D là người nắm tóc G và định chém G nhưng được can ngăn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; trong vụ án này bị hại là người có lỗi do đã đánh bị cáo, dùng dao rượt bị cáo chạy nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo T1 đã dùng cây đi cùng với các bị cáo khác đuổi đánh, chém bị hại nhưng bị cáo T1 chưa đánh trúng bị hại và chưa gây thương tích cho bị hại và nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với việc gây thương tích cho Nguyễn Văn H3 và Lý Minh D1 xảy ra trong quá trình xô xát nhưng các đương sự không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Văn H3 rủ Nguyễn Văn G, Nguyễn Phú Q1, Trịnh Công M, Nguyễn Chí H4, T5 và 02 người bạn của T5 (chưa rõ nhân thân) đã chuẩn bị dao, cây gỗ để tìm K giải quyết mâu thuẫn đã được Cơ quan cảnh sát điều tra tách vụ án và điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiêu T1 và Lý Minh D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật C 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

- Xử phạt bị cáo Lý Minh D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Chiều T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 con dao có chiều dài 35cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, bản vuông rộng 10cm;

+ 01 cây gỗ;

+ 01 cây sắt có kích thước 129 x x 0,4cm;

+ 01 chiếc dép bên phải màu đen;

+ 01 cái nón vải màu đen.

Các vật chứng nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo Huỳnh Tấn K, Nguyễn Nhật C, Nguyễn Hoài Đ, Trần Chiều T1 và Lý Minh D phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Phân trại tạm giam khu vực Nhơn Trạch-Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục thi hành án DS huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo, bị hại;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Văn Lâm